

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/TDTT

Cần Giờ, ngày 09 tháng 10 năm 2019

V/v chứng nhận phổ cập bơi lội cho học sinh
Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn
huyện Cần Giờ năm 2019

Kính gửi:

- Thường trực Ủy ban nhân dân;
 - Phòng GD và ĐT huyện Cần Giờ;
 - Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- huyện Cần Giờ.

- Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của UBND huyện Cần Giờ về phổ cập bơi lội cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020.

- Căn cứ Công văn số 708/GDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về việc phối hợp hỗ trợ tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2016 – 2020.

- Nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kiến thức phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn chết do đuối nước cho các em học sinh.

- Tăng cường và đẩy mạnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp các em nâng cao sức khỏe, hoàn thiện kỹ năng sống để tự bảo vệ mình và phòng tránh tai nạn đuối nước.

- Qua quá trình tổ chức kiểm tra điều kiện hoàn thành chương trình học bơi phổ thông sau khi các đơn vị trường học có hồ bơi di động tại trường đã giảng dạy.

- Nay Trung tâm Thể dục Thể thao huyện Cần Giờ công nhận cho 207 em học sinh các trường Tiểu học (hoàn thành 25m), Trung học cơ sở (hoàn thành 50m) trên địa bàn huyện, và cấp giấy chứng nhận cho các em học sinh đủ điều kiện hoàn thành chương trình bơi lội (*danh sách đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Mạnh Hùng

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan



Chức năng và nhiệm vụ của cơ quan

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ BIẾT BƠI (ĐỢT III)
Trường TH TAM THÔN HIỆP
TỔNG SỐ HỌC SINH: 218 – BIẾT BƠI: 128

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	Năm sinh	Giới tính	GHI CHÚ
1	Nguyễn Quốc Dân An	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
2	Trần Đức Bảo	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
3	Trần Lê Thanh Duy	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
4	Nguyễn Hùng Sơn Duy	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
5	Phan Thanh Đạt	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
6	Đoàn Quốc Kiệt	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
7	Lê Tuấn Khang	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
8	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
9	Đặng Phúc Lộc	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
10	Hồ Ngọc Thiên Mỹ	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
11	Trương Thanh Ngân	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
12	Lê Thị Thanh Ngân	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
13	Bùi Thị Quỳnh Như	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
14	Võ Hoàng Sơn	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
15	Nguyễn Trần Thanh Tâm	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
16	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
17	Quách Hữu Thy	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
18	Lê Thị Ngọc Vân	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
19	Nguyễn Thị Như Ý	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
20	Phan Nguyễn Tường Vy	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
21	Nguyễn Thị Thu Hương	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ	
22	Trần Thanh Thuận	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
23	Lê Thanh Nhân	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	

24	Nguyễn Minh Nghĩa	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
25	Nguyễn Thạch Quốc Bảo	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
26	Trương Thị Mỹ Duyên	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
27	Cao Phong Đạt	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
28	Nguyễn Ngọc Hân	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
29	Huỳnh Phúc Hậu	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
30	Nguyễn Chí Hiếu	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
31	Nguyễn Việt Hoàng	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
32	Văn Nguyễn Thiên Kim	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
33	Kim Nguyễn Anh Khôi	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
34	Nguyễn Vũ Luân	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
35	Phạm Thị Tuyết Mai	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
36	Nguyễn Trần Hân Nhi	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
37	Võ Thị Yến Nhi	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
38	Huỳnh Văn Nhiều	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
39	Nguyễn Hoàng Phi	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
40	Phạm Chí Thiện	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
41	Nguyễn Văn An	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
42	Vũ Ngọc Mai Anh	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
43	Nguyễn Võ Bảo Hân	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
44	Nguyễn Gia Khang	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
45	Nguyễn Thị Trà My	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
46	Nguyễn Võ Bảo Nghi	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
47	Đinh Nguyễn Hoài Thanh	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
48	Trần Hưng Thịnh	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
49	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
50	Phan Huỳnh Kim Phụng	4.3	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
51	Tô Thanh An	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
52	Võ Thiên Lâm	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
53	Nguyễn Tấn Lộc	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam

54	Nguyễn Tân Phúc	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
55	Nguyễn Trần Minh Quân	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
56	Nguyễn Chí Thiện	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
57	Hồ Bảo Vinh	4.4	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam	
58	Trần Nguyễn Văn Anh	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
59	Bùi Minh Khôi	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
60	Đặng Thị Mỹ Linh	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
61	Phạm Duy Tân	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
62	Nguyễn Công Đức	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
63	Hồ Hải Hưng	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
64	Lê Bình Phước	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
65	Nguyễn Hoàng Hưng	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
66	Phan Huỳnh Cẩm Trần	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
67	Đinh Nguyễn Hoài Linh	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
68	Đặng Huỳnh Thành Đạt	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
69	Trần Hoàng Dung	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
70	Võ Thanh Gia Bảo	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
71	Hồ Ngọc Hân	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
72	Nguyễn Minh Hiếu	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
73	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
74	Võ Hoàng Kim	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
75	Nguyễn Khánh Ngọc	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
76	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
77	Nguyễn Khắc Phấn	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
78	Nguyễn Thuận Tiến	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
79	Nguyễn Gia Trường	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
80	Hồ Sơn Thịnh	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	
81	Bùi Uyên Phương	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
82	Trần Thị Trúc Vy	3.1	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ	
83	Phan Võ Phúc An	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam	

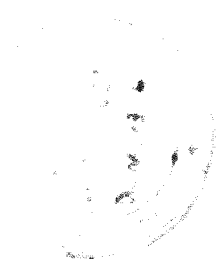
84	Lê Tuấn Khang	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
85	Nguyễn Đăng Khoa	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
86	Văn Nguyễn Thanh Nguyên	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
87	Nguyễn Mỹ San	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ
88	Phạm Phước Thảo	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
89	Đoàn Phước Thiện	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
90	Đoàn Quốc Trung	3.2	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
91	Lê Đình Bảo	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
92	Võ Trần Hoàng Huy	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
93	Nguyễn Phú Hưng	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
94	Nguyễn Minh Khang	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
95	Võ Quang Lê	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
96	Phan Thị Thu Ngân	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
97	Khổng Ngọc Yến Nhi	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ
98	Lê Huỳnh Thảo Như	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ
99	Trần Minh Triết	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ
100	Bùi Thanh Vy	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nam
101	Phạm Thị Kim Xuyên	3.3	TH TAM THÔN HIỆP	2010	Nữ
102	Trần Tuấn Khang	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nữ
103	Trần Nhật Duy	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam
104	Phạm Lê Nguyễn Khang	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam
105	Lê Thái Phong	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam
106	Trần Nhật Phương	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam
107	Trương Văn Nguyễn	5.1	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam
108	Lê Thành Nhân	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
109	Nguyễn Khải Duy	4.2	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
110	Trương Văn Hòa	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
111	Nguyễn Bình Phương Mỹ	4.1	TH TAM THÔN HIỆP	2009	Nam
112	Lê Khánh Hà	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ
113	Phạm Thành Đạt	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam

114	Phạm Duy Khánh	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
115	Nguyễn Hoàng Quang	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
116	Văn Công Nhật Nam	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
117	Phạm Minh Khôi	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
118	Lê Thị Hồng Thắm	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
119	Lê Huyền Linh	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
120	Lâm Hoàng Phúc	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
121	Nguyễn Thái Thùy Linh	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
122	Võ Thị Mỹ Quyên	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
123	Trần Hoàng Nam	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
124	Phạm Anh Duy	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
125	Lương Tấn Huy	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	
126	Đoàn Ngọc Bảo Trâm	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
127	Lê Nguyễn Khánh Băng	5.3	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nữ	
128	Đinh Nguyễn Hoài Linh	5.2	TH TAM THÔN HIỆP	2008	Nam	

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Hùng



DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ BIẾT BƠI
TRƯỜNG TH BÌNH PHƯỚC
Tổng số học sinh: 72 em – Đạt 52 em

STT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	Năm sinh	Giới tính	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Long	2.1	TH BÌNH PHƯỚC	2011	Nam	
2	Phạm Ngọc Thùy Linh	2.2	TH BÌNH PHƯỚC	2011	Nữ	
3	Nguyễn Huỳnh Tường Vy	3.1	TH BÌNH PHƯỚC	2010	Nữ	
4	Kow Thị Ngọc Xuân	3.1	TH BÌNH PHƯỚC	2010	Nữ	
5	Nguyễn Thị Huỳnh Như	3.1	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
6	Lê Thị Thùy Trang	3.1	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
7	Huỳnh Thiên Ân	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
8	Lương Nguyễn Trọng Gia Hào	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
9	Lê Minh Huy	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
10	Nguyễn Tuấn Kiệt	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
11	Phạm Việt Thanh Nam	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
12	Phạm Huỳnh Ngọc Thùy	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
13	Nguyễn Ngọc Minh Thu	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
14	Trần Bảo Trọng	3.2	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
15	Thái Ngọc Vân An	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
16	Võ Hồng Quyên	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
17	Mai Thị Thanh Huyền	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
18	Nguyễn Lê Bảo Châu	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
19	Nguyễn Huỳnh Đức	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
20	Trần Thị Kim Thùy	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
21	Phạm Nguyễn Trung Kiên	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
22	Dương Quang Bảo Hân	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
23	Trần Lê Thanh Cường	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
24	Nguyễn Bình	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
25	Nguyễn Thị Thảo Hiền	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
26	Nguyễn Thành Đạt	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	

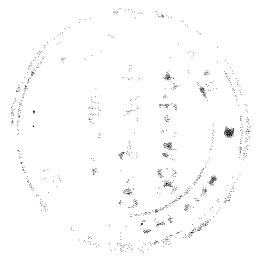
27	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	4.1	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
28	Nguyễn Triệu Ngọc Yến	2.3	TH BÌNH PHƯỚC	2010	Nữ	
29	Phạm Thị Hồng Linh	3.3	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
30	Ngô Minh Trí	3.3	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nam	
31	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	3.3	TH BÌNH PHƯỚC	2009	Nữ	
32	Lê Minh Tâm	4.3	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
33	Phạm Hoài An	4.2	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
34	Nguyễn Quang Dương	4.2	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nam	
35	Trần Thị Ngọc Hương	4.2	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
36	Nguyễn Trần Minh Anh	4.2	TH BÌNH PHƯỚC	2008	Nữ	
37	Nguyễn Hồng Khanh	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	
38	Phạm Trung Kiên	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
39	Trần Anh Huân	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
40	Võ Lê Hoàng Mỹ	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	
41	Châu Thanh Trúc	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	
42	Nguyễn Huệ Tú	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
43	Nguyễn Đăng Chấn Đông	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
44	Thái Văn Chiêu	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
45	Trần Bảo Tú	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	
46	Lê Thành Nhân	5.1	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
47	Thương Quan Gia Bảo	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
48	Châu Hoàng Phát Huy	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
49	Đặng Võ Yên Nhi	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	
50	Đào Trọng Phúc	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
51	Nguyễn Hoàng Thông	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nam	
52	Lê Nguyễn Hoàng Giang	5.2	TH BÌNH PHƯỚC	2007	Nữ	

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Hùng

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100.



DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ BIẾT BƠI
TRƯỜNG TH THÀNH AN
Tổng số học sinh: 21 em – Đạt 19 em

| STT | HỌ VÀ TÊN | LỚP | TRƯỜNG | Năm sinh | Giới tính | GHI CHÚ |
|-----|-----------------------|-----|-------------|----------|-----------|---------|
| 1 | Trần Thanh Lâm | 3.1 | TH THÀNH AN | 2010 | Nam | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Hạo | 3.1 | TH THÀNH AN | 2010 | Nam | |
| 3 | Lê Tấn Phát | 3.1 | TH THÀNH AN | 2010 | Nam | |
| 4 | Lê Phương Tâm | 3.2 | TH THÀNH AN | 2010 | Nam | |
| 5 | Bùi Hạnh Như | 4.1 | TH THÀNH AN | 2009 | Nữ | |
| 6 | Lê Võ Gia Hưng | 4.1 | TH THÀNH AN | 2009 | Nam | |
| 7 | Lê Minh Khoa | 4.1 | TH THÀNH AN | 2009 | Nam | |
| 8 | Trần Hồng Khang | 4.2 | TH THÀNH AN | 2009 | Nam | |
| 9 | Võ Hồ Thúy Vy | 4.2 | TH THÀNH AN | 2009 | Nữ | |
| 10 | Bùi Ngọc Yến Thanh | 4.2 | TH THÀNH AN | 2009 | Nữ | |
| 11 | Đặng Trí Khang | 4.2 | TH THÀNH AN | 2009 | Nam | |
| 12 | Sầm Ngọc Tường Lam | 4.2 | TH THÀNH AN | 2009 | Nữ | |
| 13 | Lê Hoàng Nam | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 14 | Nguyễn Thanh Trung | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 15 | Võ Huỳnh Việt | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 16 | Trần Phương Tuấn | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 17 | Lê Thanh Thương | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 18 | Nguyễn Tân Lộc | 5.1 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |
| 19 | Trương Nguyễn Ngọc Hà | 5.2 | TH THÀNH AN | 2008 | Nam | |

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Hùng

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

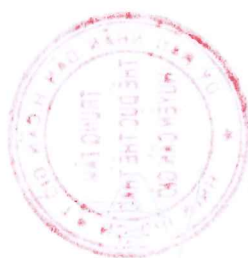
DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ BIẾT BƠI
TRƯỜNG TH BÌNH MỸ
Tổng số học sinh: 27 em – Đạt 8 em

| STT | HỌ VÀ TÊN | LỚP | TRƯỜNG | Năm sinh | Giới tính | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|-----|------------|----------|-----------|---------|
| 1 | Lê Phạm Tường Vy | 3.2 | TH BÌNH MỸ | 2010 | Nữ | |
| 2 | Huỳnh Trọng An | 3.2 | TH BÌNH MỸ | 2010 | Nam | |
| 3 | Võ Trần Quốc Bảo | 4.1 | TH BÌNH MỸ | 2009 | Nam | |
| 4 | Lương Dương Khang | 4.2 | TH BÌNH MỸ | 2009 | Nam | |
| 5 | Phạm Thị Yến Nhi | 4.2 | TH BÌNH MỸ | 2009 | Nữ | |
| 6 | Trần Khánh Ngọc | 5.1 | TH BÌNH MỸ | 2008 | Nữ | |
| 7 | Nguyễn Anh Khoa | 5.1 | TH BÌNH MỸ | 2008 | Nam | |
| 8 | Võ Hoàng Phúc | 5.1 | TH BÌNH MỸ | 2008 | Nam | |

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Hùng



Trang 1/1

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| STT | Họ và Tên | Ngày Sinh | Giới Tính | Địa Chỉ | Điện Thoại | Chức Vụ | Ghi Chú |
|-----|--------------|------------|-----------|---------------|--------------|-----------|---------|
| 1 | Nguyễn Văn A | 15/03/1995 | Nam | 123 Đường ABC | 090 123 4567 | Giáo Viên | |
| 2 | Trần Thị B | 22/07/1998 | Nữ | 456 Đường DEF | 091 234 5678 | Giáo Viên | |
| 3 | Phạm Văn C | 10/11/1992 | Nam | 789 Đường GHI | 092 345 6789 | Giáo Viên | |
| 4 | Lê Thị D | 05/05/1996 | Nữ | 101 Đường JKL | 093 456 7890 | Giáo Viên | |
| 5 | Đỗ Văn E | 18/09/1999 | Nam | 202 Đường MNO | 094 567 8901 | Giáo Viên | |
| 6 | Ngô Thị F | 01/12/1994 | Nữ | 303 Đường PQR | 095 678 9012 | Giáo Viên | |
| 7 | Hoàng Văn G | 14/02/1997 | Nam | 404 Đường STU | 096 789 0123 | Giáo Viên | |
| 8 | Châu Thị H | 27/06/1993 | Nữ | 505 Đường VWX | 097 890 1234 | Giáo Viên | |
| 9 | Nguyễn Văn I | 09/10/1991 | Nam | 606 Đường YZA | 098 901 2345 | Giáo Viên | |
| 10 | Trần Thị J | 24/04/1996 | Nữ | 707 Đường BCD | 099 012 3456 | Giáo Viên | |

Trang 1/1

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH